

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phú Tâm;

Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/2018/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh D , sinh năm 1988; thường trú : Số 51/8C, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1997; thường trú: Số 7/5, khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Minh D trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh D và chị Nguyễn Thị Minh P tự nguyện chung sống, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 162/2017, tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh B vào ngày 16 tháng 8 năm 2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ 51/8C, khu phố Đ , phường T, thị xã D, tỉnh B được 03 tháng thì chị P tự ý dọn về nhà mẹ vợ sống

cho đến nay . Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau , bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên vợ chồng đã sống ly thân hơn 06 tháng. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng với chị P không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị P.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn chị Nguyễn Thị Minh P đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 14/5/2018; tham gia phiên tòa vào các ngày 30/5/2018 và 15/6/2018 nhưng chị Nguyễn Thị Minh P vắng mặt không có lý do.

Ngày 10/5/2018, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống giữa anh Nguyễn Minh D và chị Nguyễn Thị Minh P tại địa phương và được cung cấp: Anh D và chị P là vợ chồng, cùng chung sống tại số 51/8C, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B được khoảng 04 tháng thì bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Từ khi anh D , chị P sống cùng nhau , địa phương không nghe trình báo gì về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Anh Nguyễn Minh D có đơn yêu cầu giải quyết về tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa chị với chị Nguyễn Thị Minh P, chị P có địa chỉ thường trú tại phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Minh D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh P đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng chị P vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh D và chị Nguyễn Thị Minh P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 162/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh B vào ngày 16 tháng 8 năm 2017 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình tổ tụng nguyên đơn xác định vợ chồng chỉ sống cùng nhau được khoảng 03 tháng nhưng thường xuyên cãi nhau, tính tình không hợp nên chị P dọn về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân hơn 06 tháng. Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng tại địa phương, chính quyền địa phương xác định chị P không còn sống cùng anh D mà dọn về nhà mẹ đẻ ở. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu chị P có mặt tại Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị P không đến. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh D và chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai không muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh D là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Minh P.

2. Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh D chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019053 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND P. T, TX. D, T. B (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Nguyệt Ánh